TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 313/2025/QĐST-HNGĐ	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 422/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Bùi Ngọc Thảo Q, sinh ngày **/**/1982.
CCCD số ***182******, cấp ngày **/*/2022.
Địa chỉ: Số T đường C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Phường M, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ông Nguyễn Trung T, sinh ngày **/*/1984.
CCCD số ***084******, cấp ngày **/*/2022.
Địa chỉ: Số T đường C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Phường M, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Bùi Ngọc Thảo Q và ông Nguyễn Trung T tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20, quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân Phường M, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 29/02/2008.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Ngọc Thảo Q và ông Nguyễn Trung T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là trẻ Nguyễn Minh Q1 (sinh ngày **/*/2010) cho bà Bùi Ngọc Thảo Q trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Trung T được quyền đến thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu việc dân sự là 300.000 đồng, bà Bùi Ngọc Thảo Q và ông Nguyễn Trung T chịu nhưng được trừ đi 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai số 0027344 ngày 16/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Bùi Ngọc Thảo Q và ông Nguyễn Trung T đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- UBND phường B, TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự (Ngọc).

THẨM PHÁN

TAND KHU VỰC 1

XNQ211125.TL.QDBA
7511

Trần Thanh Sơn